

Số: /BC-UBND

Ba Vì, ngày 22 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính

Thực hiện Công văn số 490/UBND ngày 19/3/2024 của UBND huyện Ba Vì về việc báo cáo tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

UBND xã Ba Vì báo cáo kết quả như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Công tác cải cách hành chính (CCHC) là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị - xã hội, nhằm sửa đổi toàn diện hệ thống hành chính nhà nước, giúp cơ quan nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, phục vụ nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tốt hơn trong tình hình mới. UBND xã xác định nhiệm vụ CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá. Trong đó, lấy hiệu quả cải cách thủ tục hành chính (TTHC), sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là mục tiêu, động lực phấn đấu xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân tốt hơn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thông qua việc cải cách TTHC sẽ gỡ bỏ những rào cản về TTHC đối với môi trường kinh doanh và đời sống của người dân, giúp cắt giảm chi phí và rủi ro của người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC. Hàng năm UBND xã đều ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC¹ qua đó rà soát, đánh giá các TTHC có thời hạn giải quyết từ 05 ngày làm việc trở lên, TTHC không phân định rõ cơ quan, đơn vị thực hiện, không xác định rõ thời hạn giải quyết, đồng thời đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung.

Hiện nay, các TTHC và thành phần hồ sơ giải quyết TTHC cũng như quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đều được UBND xã công khai, minh bạch bằng nhiều hình thức tạo điều kiện thuận tiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đến giải quyết các TTHC. Từ đó người dân có thể dễ dàng nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến mà không cần phải đến trụ sở UBND xã để nộp, tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được cũng còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

¹ Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 23/3/2021 về việc rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2021; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 02/3/2022 về việc rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2022; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 13/02/2023 về việc rà soát, đơn giản hóa TTHC năm 2023.

- Chưa huy động được sự tham gia tích cực của hiệp hội, doanh nghiệp, người dân, những đối tượng có liên quan trong quá trình CCHC cũng như cải cách TTHC.

- Việc thực hiện kiểm soát TTHC đã được thực hiện nhưng chưa đi vào chiều sâu, chưa hiệu quả; công tác rà soát, đánh giá, đề nghị bổ sung, thay thế, sửa đổi các TTHC không còn phù hợp chưa được thực hiện thực chất, còn chung chung, hiệu quả chưa cao.

- TTHC trên một số lĩnh vực còn chồng chéo, chưa sát thực tế, còn nhiều rào cản, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Công tác thông tin, truyền thông về công tác của cải cách TTHC còn hạn chế

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về cải cách quy định TTHC

a) Về kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

Hàng năm, UBND xã đều ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; chỉ đạo công chức tiến hành rà soát, đánh giá TTHC theo nội dung kế hoạch đã đề ra; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm trong kiểm soát việc thực hiện công bố TTHC; rà soát các quy định hành chính, đơn giản hóa TTHC, nghiên cứu đề xuất cải tiến TTHC; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính; nâng cao năng lực công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC; triển khai chỉ đạo, kết hợp kiểm soát chặt chẽ hoạt động giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa xã, đảm bảo 100% TTHC được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, UBND xã cập nhật báo cáo công tác kiểm soát TTHC trên hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ (vpcp.baocaochinhphu.gov.vn).

Từ năm 2021 đến ngày 15/3/2024, UBND xã không nhận được trường hợp khiếu nại cũng như các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã cho công dân và tổ chức có nhu cầu.

- Số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý/ thẩm quyền giải quyết: 165 thủ tục

(Mục I, II Phụ lục kèm theo)

b) Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh

UBND xã đã chỉ đạo công chức chuyên môn thường xuyên rà soát các TTHC liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, đồng thời đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong hoạt động kinh doanh.

c) Về phân cấp trong giải quyết TTHC

Theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản

lý của cán bộ, cơ quan ngang bộ: UBND xã Ba Vi không được phân cấp theo quyết định.

d) Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ

UBND xã thường xuyên tổ chức rà soát các TTHC nội bộ để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC nội bộ để góp phần nâng cao công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trong việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

đ) Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến quản lý dân cư

UBND xã đã chỉ đạo Công an xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các TTHC liên quan đến quản lý dân cư để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét cắt giảm, đơn giản hóa TTHC để phục vụ người dân một cách tốt nhất.

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

a) Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã tiếp tục công khai đầy đủ bộ TTHC và kịp thời niêm yết các TTHC khi có sửa đổi, bổ sung của các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết, mức thu phí, lệ phí; Việc công khai TTHC được thực hiện bằng nhiều hình thức như:

- Công khai TTHC dưới dạng Mã QR, niêm yết tại Bộ phận một cửa xã
- Công khai TTHC bằng màn hình điện tử (máy Kiosk phục vụ tra cứu) tại bộ phận một cửa xã;
- Công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử xã tại đường link: <https://xabavi.bato.quangngai.gov.vn/web/xa-ba-vi/thu-tuc-hanh-chinh>

Qua đó đã giúp cho tổ chức và cá nhân dễ dàng tìm hiểu và thực hiện khi có yêu cầu, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch.

Đến nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã được đầu tư cơ bản và hiện đại đáp ứng nhu cầu làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Trong năm 2024, UBND huyện phân bổ cho xã Ba Vi 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để mua sắm trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa xã theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Hiện nay, UBND xã đã tiến hành làm việc với đơn vị cung ứng và đang rà soát các trang thiết bị cần thiết để phục vụ tại Bộ phận Một cửa và tiến hành trang bị.

b) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Kết quả số hóa hồ sơ đạt: 48,18% (từ ngày 01/01/2021 – 15/3/2024).

Tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Từ 01/01/2021 đến 15/3/2024, tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã đã tiếp nhận 4.204 hồ sơ, trong đó: Tiếp nhận trực tuyến là 1.603 hồ sơ, trực tiếp là 2.601 hồ sơ.

Kết quả giải quyết:

- Đã giải quyết: 4.187 hồ sơ
- + Trước hạn, đúng hạn: 4.131 hồ sơ
- + Quá hạn: 56 hồ sơ
- Đang giải quyết: 02 hồ sơ (trong thời hạn giải quyết)
- Hồ sơ đã rút: 15 hồ sơ.
- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến:
 - + 2022: 9,8%
 - + 2023: 62,5%
 - + 03 tháng đầu năm 2024: 95,7%
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến
 - + 2022: 26,67%
 - + 2023: 84,2%
 - + 03 tháng đầu năm 2024: 100%

c) Về theo dõi, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp của công chức tại Bộ phận Một cửa, qua đó kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các trường hợp công chức giao tiếp chưa đúng với công dân đến giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa xã. Thực hiện việc đánh giá mức độ hài lòng sau khi công dân, tổ chức nhận kết quả TTHC theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 01/2018/TTVPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

3. Về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/3/2024, UBND xã không nhận được trường hợp khiếu nại cũng như các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

III. KHÁI QUÁT TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận Một cửa cơ bản được thực hiện đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, đường truyền có lúc

chưa ổn định dẫn đến việc tiếp nhận hồ sơ công dân bị dãn đoạn làm ảnh hưởng đến việc giải quyết TTHC cho công dân. Việc tiếp nhận và giải quyết TTHC thông qua hệ thống bưu chính công ích còn nhiều hạn chế.

- Việc thực hiện kiểm soát TTHC đã được thực hiện nhưng chưa đi vào chiều sâu, chưa hiệu quả; công tác rà soát, đánh giá, đề nghị bổ sung, thay thế, sửa đổi các TTHC không còn phù hợp chưa được thực hiện thực chất, còn chung chung, hiệu quả chưa cao.

- Phần lớn đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC được giao; tuy nhiên, cũng có một bộ phận cán bộ, công chức, không chuyên trách xã vẫn chưa nhận thức đúng đắn về vai trò của CCHC; vẫn còn tâm lý ỷ lại, chủ quan cho rằng nhiệm vụ CCHC là của một ngành, một bộ phận, không phải là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế làm việc của cơ quan có lúc, có nơi chưa nghiêm; công tác thực hiện nhiệm vụ được phân công còn chậm, bỏ sót nhiệm vụ,... ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung của cơ quan.

2. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, cải cách TTHC cần phải có sự quan tâm, cùng chung tay của cả hệ thống chính trị và sự chỉ đạo, điều hành, đôn đốc kiểm tra thường xuyên của lãnh đạo.

Thứ hai, để đạt được hiệu quả cao trong công tác cải cách TTHC người đứng đầu cần nắm rõ tầm quan trọng của CCHC và quá trình cải cách TTHC cần được tiến hành một cách kiên trì, liên tục, lâu dài và toàn diện. Ngoài ra, phải thường xuyên coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về CCHC đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân.

Thứ ba, phải quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, tổ chức tập huấn, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, có khả năng đáp ứng được các yêu cầu CCHC ngày càng cao trong giai đoạn hiện nay.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh về rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 23/02/2024 của UBND huyện về rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 trên địa bàn huyện Ba Tơ; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/3/2024 của UBND xã về rà soát, đánh giá TTHC năm 2024.

2. Thường xuyên rà soát, đánh giá TTHC để kịp thời kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Thực hiện nghiêm yết công khai kịp thời các TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc mới ban hành bằng nhiều hình thức để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết TTHC.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

UBND xã Ba Vì kính báo cáo ./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận và các Hội, đoàn thể xã;
- Công chức, KCT xã;
- Trang thông tin điện tử xã Ba Vì;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Trinh

IV. Kết quả phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/NQ-CP ngày 30/8/2022

Số TTHC phải phân cấp		Số VBQPPL phải sửa đổi, bổ sung		Số TTHC đã phân cấp		Số VBQPPL đã sửa đổi, bổ sung		Số TTHC còn phải phân cấp		Số VBQPPL còn phải sửa đổi, bổ sung	
Phân cấp giữa các cấp hành chính khác nhau	Phân cấp trong nội bộ Bộ, cơ quan	Thẩm quyền QH, UB TVQH ²	Thẩm quyền CP, TTgCP, Bộ trưởng, thủ trưởng CQNB	Phân cấp giữa các cấp hành chính khác nhau	Phân cấp trong nội bộ Bộ, cơ quan	Thẩm quyền QH, UB TVQH	Thẩm quyền CP, TTgCP, Bộ trưởng, thủ trưởng CQNB	Phân cấp giữa các cấp hành chính khác nhau	Phân cấp trong nội bộ Bộ, cơ quan	Thẩm quyền QH, UB TVQ H	Thẩm quyền CP, TTgCP, Bộ trưởng, thủ trưởng CQNB
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Danh mục TTHC đã phân cấp

STT	Tên TTHC	Loại phân cấp		Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên VB phân cấp TTHC	Ghi chú
		Giữa các cấp hành chính khác nhau	Trong nội bộ Bộ, cơ quan		
0	0	0	0	0	0

V. Kết quả công bố, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022

1. Bộ, cơ quan ngang bộ

Kết quả công bố danh mục TTHC nội bộ				Kết quả rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ				Kết quả thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ			
Tổng số	Số TTHC nội bộ nhóm A	Số TTHC nội bộ nhóm B	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản công bố danh mục ³	TTHC nội bộ nhóm A		TTHC nội bộ nhóm B		TTHC nội bộ nhóm A		TTHC nội bộ nhóm B	
				Số TTHC đã trình TTgCP phê duyệt PA ĐGH/ tổng số TTHC được rà soát	Số VB phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để thực thi PA	Số TTHC đã được Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ phê duyệt PA ĐGH/ tổng số TTHC	Số VB phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Số TTHC đã được cắt giảm, ĐGH/ tổng số TTHC đã được phê duyệt PA ĐGH	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản hành để ĐGH ⁴	Số TTHC đã được cắt giảm, ĐGH/ tổng số TTHC đã được phê duyệt	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản hành để

² Trường hợp TTHC phân cấp phải sửa cả văn bản thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ thì tính là văn bản sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

³ Thông kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản công bố TTHC nội bộ.

				tổng số TTHC được rà soát		ĐGH	được rà soát	để thực thi PA ĐGH			PA ĐGH	ĐGH ⁵

Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ

STT	Tên TTHC nội bộ	Kết quả rà soát, ĐGH		Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC/TT HC được cắt giảm, ĐGH ⁶	Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC trên tổng số TTHC đã được rà soát ⁷	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên VB phê duyệt phương án ĐGH/ thực thi phương án ĐGH	Ghi chú
		Đã được phê duyệt phương án ĐGH	Đã hoàn thành thực thi phương án ĐGH				
I	TTHC nội bộ nhóm A						
II	TTHC nội bộ nhóm B						

2. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Kết quả công bố danh mục TTHC nội bộ		Kết quả rà soát, phê duyệt phương án ĐGH TTHC nội bộ		Kết quả thực thi phương án ĐGH TTHC nội bộ	
Tổng số	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản công bố danh mục ⁸	Số TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt PA ĐGH/ tổng số TTHC được rà soát	Số VB phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Số TTHC đã được cắt giảm, ĐGH / tổng số TTHC đã được phê duyệt PA ĐGH	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản ban hành để ĐGH ⁹

⁴ Thống kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản sửa đổi, bổ sung để đơn giản hóa TTHC nội bộ.

⁵ Thống kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản sửa đổi, bổ sung để đơn giản hóa TTHC nội bộ.

⁶ Điền tỷ lệ cắt giảm của từng TTHC

⁷ Tính trên tổng số TTHC đã được rà soát và được cấp có thẩm quyền phê duyệt/ thực thi phương án ĐGH (chia theo 02 loại TTHC nội bộ: nhóm A và nhóm B).

⁸ Thống kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản công bố TTHC nội bộ.

⁹ Thống kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản sửa đổi, bổ sung để đơn giản hóa TTHC nội bộ.

Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ

S TT	Tên TTHC nội bộ	Kết quả rà soát, ĐGH		Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC/ TTHC được cắt giảm, ĐGH ¹⁰	Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC trên tổng số TTHC đã được rà soát ¹¹	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên VB phê duyệt phương án ĐGH/ thực thi phương án ĐGH	Ghi chú
		Đã được phê duyệt phương án ĐGH	Đã hoàn thành thực thi phương án ĐGH				
I	TTHC nội bộ nhóm A						
II	TTHC nội bộ nhóm B						

¹⁰ Điền tỷ lệ cắt giảm của từng TTHC

¹¹ Tính trên tổng số TTHC đã được rà soát và được cấp có thẩm quyền phê duyệt/ thực thi phương án ĐGH.

VI. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến quản lý dân cư

Số lượng TTHC liên quan đến quản lý dân cư			Số lượng VBQPPL liên quan đến quản lý dân cư									
Tổng số	Đã cắt giảm, đơn giản hóa	Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa	Đã được sửa đổi, bổ sung					Cần sửa đổi, bổ sung				
			Tổng số	Luật/Pháp lệnh	Nghị định	QĐ của TTgCP	Thông tư/TTLT	Tổng số	Luật/Pháp lệnh	Nghị định	QĐ của TTgCP	Thông tư/TTLT

VII. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

Số lượng phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận			Số lượng phản ánh, kiến nghị đã xử lý		
Tổng số	Về quy định, TTHC	Về hành vi trong giải quyết TTHC	Tổng số	Về quy định, TTHC	Về hành vi trong giải quyết TTHC
0	0	0	0	0	0